

Số: 43 /2019/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 31 tháng 7 năm 2019

### QUYẾT ĐỊNH

**Quy định các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; phân cấp phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;*

*Xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1290/SNN-PTNT ngày 12/7/2019 và của Sở Tư pháp tại Báo cáo thẩm định số 357/BC-STP ngày 10/7/2019.*

### QUYẾT ĐỊNH

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm; phân cấp phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Thực hiện theo Điều 2 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

**Điều 3.** Các ngành hàng, sản phẩm quan trọng cần khuyến khích và ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm, gồm: Lúa; lạc; rau, củ quả các loại; bưởi Phúc Trạch; cam chanh, cam bù; chè; lợn; bò; gà; hươu; tôm và các hải sản đánh bắt có sản lượng lớn và giá trị xuất khẩu cao.

**Điều 4. Quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt hỗ trợ dự án liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 huyện, thành phố, thị xã trở lên hoặc dự án có tổng mức đầu tư từ 05 tỷ đồng trở lên.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt hỗ trợ các dự án liên kết trừ các dự án liên kết quy định tại khoản 1 điều này và kế hoạch đề nghị hỗ trợ liên kết trên địa bàn.

**Điều 5. Trình tự thủ tục hỗ trợ liên kết**

Thực hiện theo khoản 2 Điều 12 Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ và Quyết định của UBND tỉnh quy định về thủ tục hành chính hiện hành.

**Điều 6. Tổ chức thực hiện**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/8/2019.

Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TTr: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh; Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMT Tổ quốc, các đoàn thể cấp tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Sở Tư pháp;
- Trung tâm TT-CB-TH tỉnh;
- Lưu VT, NL.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đặng Ngọc Sơn